

Bản án số: 974/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28-06-2022

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Châu Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Phương Thảo

Bà Hồ Thị Phương Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không Tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 218/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Nguyễn Hiếu T, sinh năm 1979; địa chỉ: 972 đường 15, tổ 4, ấp C, xã T, huyện C1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn:* bà Bùi Thị Ngọc P, sinh năm 1983; địa chỉ: số 198B đường G, tổ 2, ấp B, xã Đ, huyện C1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn nộp Tòa ngày 10/12/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày như sau:

Ông Nguyễn Hiếu T và bà Bùi Thị Ngọc P sau một thời gian tìm hiểu đã đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60, ngày 08/7/2017 do Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thời gian đầu đời sống vợ chồng hạnh phúc. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ. Ông T đã nhiều lần khuyên bà P hãy vì gia đình và con cái sống hòa

thuận để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng bà P vẫn không Thay đổi. Đến thời điểm hiện tại, ông T và bà P đã ly thân được 01 năm. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc như mong muốn, tình cảm vợ chồng không còn như trước, không Thể tiếp tục duy trì hôn nhân được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên tại phiên tòa, nguyên đơn ông T giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà P.

Hai ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Bùi Thái B, sinh ngày 02/9/2016. Hiện tại, con chung Nguyễn Bùi Thái B đang sống cùng với bà P. Sau khi ly hôn để ổn định cuộc sống của con thì ông đồng ý tiếp tục để con chung cho bà P nuôi dưỡng. Ông T không cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Hiếu T xác định không có tài sản chung, không có nghĩa vụ dân sự chung.

Bị đơn: bà Bùi Thị Ngọc P vắng mặt không rõ lý do, không gửi ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đây là tranh chấp Ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn hiện đang cư trú tại ấp B, xã Đ, huyện C1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng:

Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn bà Bùi Thị Ngọc P lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không có đơn xin vắng mặt và không có yêu cầu phản tố, bị đơn không cung cấp cho Tòa án ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn cũng như cung cấp chứng cứ, tài liệu liên quan đến vụ án. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, đồng thời Hội đồng xét xử chỉ xem xét tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Hiếu T và bà Bùi Thị Ngọc P tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60, ngày 08/7/2017 do Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về nội dung:

Xét yêu cầu về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Hiếu T trình bày do không hợp nhau về quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi làm cuộc sống gia đình rơi

vào nhiều bế tắc không hạnh phúc, nhận thấy không Thể tiếp tục duy trì hôn nhân được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T kiên quyết yêu cầu ly hôn bà P. Bà Bùi Thị Ngọc P không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án đã thể hiện không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Hiếu T và bà Bùi Thị Ngọc P có mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Nguyễn Hiếu T được ly hôn với bà Bùi Thị Ngọc P là có cơ sở.

Xét yêu cầu về việc nuôi con chung: Hai ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Bùi Thái B, sinh ngày 02/9/2016 hiện con chung Nguyễn Bùi Thái B đang sống với bà P. Bà P không đến Tòa, không gửi ý kiến về vụ án cho tòa án nên Hội đồng xét xử xét để ổn định tâm sinh lý cho trẻ nên cần giao con chung cho bà Bùi Thị Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Xét yêu cầu cấp dưỡng cho con: Bà P không đến Tòa, không gửi ý kiến về vụ án cho tòa án, do vậy Hội đồng không xem xét về việc cấp dưỡng nuôi con, nếu có tranh chấp về việc cấp dưỡng thì giải quyết bằng vụ kiện khác.

Xét yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: ông Nguyễn Hiếu T xác định không có tài sản chung, bà P không đến Tòa, không gửi ý kiến về vụ án cho tòa án, do vậy Hội đồng không xem xét về tài sản chung, nếu có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ kiện khác.

Xét về nghĩa vụ dân sự chung: ông Nguyễn Hiếu T xác định không có bà P không đến Tòa, không gửi ý kiến về vụ án cho tòa án, do vậy Hội đồng không xem xét, nếu có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử xét cần buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 58, 82, 83, 84, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hiếu T là được ly hôn bà Bùi Thị Ngọc P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 60, ngày 08/7/2017 do Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Hiếu T và bà Bùi Thị Ngọc P không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Bùi Thái B, sinh ngày 02/9/2016 cho bà Bùi Thị Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con chung không cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không xem xét trong vụ án này.

- Về án phí sơ thẩm: ông Nguyễn Hiếu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0043680 ngày 11/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án này là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Châu Trinh

